

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **19960** /BTC-CST
V/v xin ý kiến thẩm định về dự án
Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị
định số 181/2025/NĐ-CP.

Hà Nội, ngày **22** tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Ngày 11/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật số 149/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 (theo trình tự thủ tục rút gọn đã được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

Tại điểm e Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn bao gồm: "*e) Trường hợp ban hành văn bản quy định chi tiết của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt.*"

Căn cứ vào quy định nêu trên, để triển khai Luật Thuế GTGT số 149/2025/QH15, Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự án Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT (dự án Nghị định) theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 12/12/2025, Bộ Tài chính đã có công văn số 19456/BTC-CST gửi lấy ý kiến các Bộ ngành, địa phương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về hồ sơ dự án Nghị định, đồng thời gửi đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân.

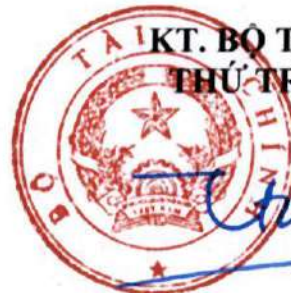
Bộ Tài chính đã nghiên cứu tiếp thu và giải trình các ý kiến đóng góp, tham gia để hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Để đảm bảo Nghị định có hiệu lực thi hành **từ ngày 01/01/2026**, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tư pháp sớm có ý kiến thẩm định về hồ sơ dự án Nghị định (gửi kèm).

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, CST (GTGT) **(056)** /



Nguyễn Đức Chi



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/ 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đặt ra yêu cầu “cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật”.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã nêu rõ về việc “Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sử dụng các công cụ thị trường để điều tiết nền kinh tế; giảm thiểu sự can thiệp và xóa bỏ các rào cản hành chính, cơ chế “xin – cho”, tư duy “không quản được thì cấm””.

- Thông báo số 98-TB/TW ngày 31/10/2025 thông báo Kết luận của Bộ Chính trị về khắc phục hậu quả do bão số 12 và mưa, lũ sau bão gây ra chỉ đạo: “4. Cơ quan chức năng tổ chức rà soát, đánh giá công tác dự báo tình hình và phòng, chống thiên tai trong thời gian gần đây, đề ra phương án căn cơ phòng, chống bão, lũ và các kịch bản ứng phó với thiên tai có thể xảy ra trong thời gian tới.”.

- Thông báo số 99-TB/TW ngày 21/11/2025 thông báo Kết luận của Bộ Chính trị về khắc phục hậu quả do mưa, lũ ở khu vực Trung Bộ gây ra chỉ đạo: “5. Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan truyền thông tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ; thông tin kịp thời đến các cấp chính quyền và người dân để chủ động phòng, tránh ở mức độ cao nhất có thể. Cơ quan chức năng tiếp tục

đánh giá tình hình, nguyên nhân mưa, lũ và nghiên cứu thực hiện các giải pháp căn cơ phòng, chống thiên tai, mưa lũ và các kịch bản ứng phó với thiên tai có thể xảy ra trong thời gian tới.”.

- Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 yêu cầu “Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để tháo gỡ thể chế, khắc phục điểm nghẽn; đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp”.

- Theo Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 - 2030, Nghị quyết số 192/2025/QH15 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Tại điểm a Điều 1 Nghị quyết, Quốc hội đã quyết nghị về việc chuẩn bị tốt các yếu tố nền tảng nhằm thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

2. Cơ sở pháp lý

Để góp phần khắc phục hậu quả bão lũ, sớm khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp, tháo gỡ “điểm nghẽn” trong hoàn thuế GTGT, ngày 11/12/2025, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT.

- Tại điểm a khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT quy định như sau:

“1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.”

- Tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT quy định như sau: *“3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 12 và điểm c khoản 9 Điều 15.”*

- Tại khoản 28 Điều 5 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định: *“28. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ, thủ tục xác định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều này.”*

- Tại khoản 11 Điều 15 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định:
“11. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”

- Tại điểm e Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn bao gồm: *“e) Trường hợp ban hành văn bản quy định chi tiết của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt.”*

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, vì vậy, hiện Bộ Tài chính đang thực hiện xây dựng dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Cơ sở thực tiễn

Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT; sản phẩm cây trồng, rừng trồng (trừ gỗ, măng), chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường không phải do tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất 5%. Luật Thuế GTGT quy định có 02 phương pháp tính thuế gồm: phương pháp khấu trừ thuế và phương pháp tính trực tiếp, trong đó: doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế trừ trường hợp có doanh thu hằng năm dưới mức ngưỡng doanh thu 01 tỷ đồng và không tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế; hộ cá nhân, sản xuất kinh doanh thực hiện nộp thuế theo phương pháp tính trực tiếp. Do vậy, để đảm bảo rõ ràng, minh bạch chính sách, tránh vướng mắc trong thực tiễn, cần thiết phải quy định chi tiết trường hợp nào thuộc đối tượng không chịu thuế, đối tượng chịu thuế với mức thuế suất 5%, đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế và đối tượng nộp thuế theo phương pháp tính trực tiếp khi bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường.

Ngoài ra, Nghị định số 181/2025/NĐ-CP đang hướng dẫn chi tiết điều kiện người mua chỉ được hoàn thuế khi người bán đã kê khai, nộp thuế tại thời điểm người mua nộp hồ sơ hoàn thuế. Theo đó, cần phải bãi bỏ quy định này để đảm bảo thống nhất với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, tháo gỡ “điểm nghẽn”, giải quyết vướng mắc, bất cập trong hoàn thuế GTGT.

Từ các nội dung báo cáo nêu trên, để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đồng bộ với Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, phù hợp với thẩm quyền giao Chính phủ tại Luật Thuế GTGT, cần thiết ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của

Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT để thực hiện từ ngày 01/01/2026.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

- Việc xây dựng Nghị định nhằm thực hiện nhiệm vụ được giao trong Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15, để bảo đảm Nghị định có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT.

- Hoàn thiện quy định về chính sách thuế GTGT đối với nông sản để tháo gỡ “điểm nghẽn”, giải quyết ngay vấn đề cấp bách, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn, từ đó khuyến khích, tạo động lực phát triển cho doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

Việc xây dựng Nghị định phải đảm bảo các quan điểm sau đây:

- Phù hợp chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và quy định pháp luật của Nhà nước.

- Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Đảm bảo tính kịp thời để tháo gỡ ngay vướng mắc do quy định của pháp luật, chuyển từ nhà nước quản lý sang nhà nước kiến tạo, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Ngày 12/12/2025, Bộ Tài chính đã có công văn số 19456/BTC-CST gửi lấy ý kiến các Bộ ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan về hồ sơ dự án Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4, khoản 3 Điều 37 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT.

b) Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Nghị định này bao gồm:

1. Người nộp thuế quy định tại Điều 3 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.
2. Cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bộ cục của dự thảo Nghị định

Bộ cục dự thảo Nghị định gồm 02 Điều như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

3.1. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT quy định: “1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.”.

- Tại khoản 28 Điều 5 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định: “28. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ, thủ tục xác định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều này.”.

- Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định: “1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Trong đó, các sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường là các sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay xát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng, ướp muối, đóng hộp kín khí, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.

Trường hợp không xác định được thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm căn cứ vào quy trình sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt do người nộp thuế cung cấp để xác định là sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu theo quy định của pháp luật.”

- Tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT (đã được sửa đổi, bổ sung bởi các Thông tư¹) hướng dẫn về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT như sau:

“5. Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Trên hóa đơn GTGT, ghi dòng giá bán là giá không có thuế GTGT, dòng thuế suất và thuế GTGT không ghi, gạch bỏ.

Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng khác như hộ, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo mức thuế suất 5% hướng dẫn tại khoản 5 Điều 10 Thông tư này.

Hộ, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT khi bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường ở khâu kinh doanh thương mại thì kê khai, tính nộp thuế GTGT theo tỷ lệ 1% trên doanh thu.”

Quy định này đã được thực hiện ổn định, không phát sinh vướng mắc trong giai đoạn trước ngày 01/7/2025.

Vì vậy, để đảm bảo ổn định, rõ ràng minh bạch chính sách, trên cơ sở kế thừa quy định chi tiết tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên, đồng thời cập nhật, đồng bộ để phù hợp với quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định về trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định như sau:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

¹ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 đã được sửa đổi, bổ sung bởi các Thông tư: Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/1/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015, Thông tư số 193/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015, Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016, Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016, Thông tư số 93/2017/TT-BTC ngày 19/9/2017, Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018, Thông tư số 82/2018/TT-BTC ngày 30/8/2018, Thông tư số 43/2021/TT-BTC ngày 11/6/2021.

“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Trong đó:

a) Các sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường là các sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay xát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng, ướp muối, đóng hộp kín khí, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.

Trường hợp không xác định được thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm căn cứ vào quy trình sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt do người nộp thuế cung cấp để xác định là sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng.

c) Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng như hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải tính thuế giá trị gia tăng theo mức thuế suất 5% quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định này.

d) Hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tính trực tiếp khi bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường ở khâu kinh doanh thương mại thì tính thuế giá trị gia tăng phải nộp theo doanh thu bằng 1% (tỷ lệ %) nhân với doanh thu.”

3.2. Nội dung bổ sung so với quy định hiện hành

- Tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT quy định: “3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 12 và điểm c khoản 9 Điều 15.”

- Tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định về chuyển tiếp như sau:

“3. Quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định này áp dụng cho kỳ tính thuế từ tháng 7 năm 2025 hoặc quý 3 năm 2025.”

Để đảm bảo ổn định chính sách, tính liên tục của chính sách và tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung điều khoản chuyển tiếp. Nội dung quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị định như sau:

“Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp hoàn thuế quy định tại Điều 15 Luật Thuế giá trị gia tăng mà chưa nộp hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng hoặc đã nộp hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng và đã được cơ quan thuế tiếp nhận trước ngày 01 tháng 01 năm 2026 nhưng cơ quan thuế chưa ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật số 149/2025/QH15 và khoản 2 Điều 1 Nghị định này.”

3.3. Nội dung lược bỏ

3.3.1. Về bãi bỏ điều kiện hoàn thuế quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT và điều khoản chuyển tiếp

- Tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT quy định: “3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 12, điểm c khoản 9 Điều 15.”

- Tại khoản 11 Điều 15 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định: “11. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”

Theo thẩm quyền được giao tại Luật Thuế GTGT, Chính phủ đã quy định chi tiết về điều kiện hoàn thuế GTGT trong trường hợp người bán đã kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.

Tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT quy định: “3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 12 và điểm c khoản 9 Điều 15.”

Tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định về chuyển tiếp: “3. Quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định này áp dụng cho kỳ tính thuế từ tháng 7 năm 2025 hoặc quý 3 năm 2025.”

Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: “2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 37.”

Theo đó, để tháo gỡ “điểm nghẽn”, giải quyết ngay vướng mắc, bất cập phát sinh trong hoàn thuế GTGT, đồng thời để đảm bảo thống nhất với quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, tính liên tục của chính sách và tạo điều kiện cho người nộp thuế, Bộ Tài chính trình Chính phủ bãi bỏ quy định tại khoản 3 Điều 37 và khoản 3 Điều 39 Nghị định số

181/2025/NĐ-CP, nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định như sau:

“2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 37 và khoản 3 Điều 39.”

3.4. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

Dự thảo Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính.

3.5. Nội dung phân quyền, phân cấp; ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định trong trường hợp không xác định được sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, giao Bộ Nông Nghiệp và Môi trường có trách nhiệm căn cứ quy trình sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt do người nộp thuế cung cấp để xác định là sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Nội dung này được kế thừa theo quy định tại Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.

3.6. Về nội dung khác

Tại Điều 3 dự thảo Nghị định quy định hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 theo đúng hiệu lực thi hành của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT.

4. Tính tương thích, sự phù hợp của dự thảo Nghị định với các cam kết quốc tế và việc đảm bảo bình đẳng giới, chính sách dân tộc tại dự thảo Nghị định

4.1. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, các nội dung được đề xuất tại dự thảo Nghị định đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

4.2. Về việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc

Dự thảo Nghị định không có nội dung đề cập trực tiếp đến yêu cầu bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc.

5. Về việc bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh

Nội dung dự thảo Nghị định không ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh của đất nước.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

Khi Nghị định được ban hành, toàn bộ nội dung Nghị định sẽ được đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức và người dân biết và thực hiện. Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan và chỉ đạo cơ quan quản lý thuế thực hiện tốt công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát để đảm bảo việc thực thi Nghị định có hiệu quả.

Nội dung dự thảo Nghị định không có quy định liên quan đến việc thành lập các tổ chức, bộ máy mới để triển khai thực hiện. Do vậy, không ảnh hưởng nguồn nhân lực, không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) bảo đảm thi hành Nghị định sau khi được ban hành.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT, Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (3) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định; (4) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định; (5) Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định; (6) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CST (GTGT)(b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP
ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành
một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 90/2025/QH15 và Luật số 149/2025/QH15;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định
chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP
ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Thuế giá trị gia tăng**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

*“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng,
đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông
thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập
khẩu.*

*Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng,
rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các
sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp
tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị
gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.*

Trong đó:

*a) Các sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường là các sản phẩm mới được
làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay sát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, xay
bỏ vỏ, sát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia
tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng, ướp muối, đóng
hộp kín khí, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro,*

bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.

Trường hợp không xác định được thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm căn cứ vào quy trình sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt do người nộp thuế cung cấp để xác định là sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng.

c) Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng như hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải tính thuế giá trị gia tăng theo mức thuế suất 5% quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định này.

d) Hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tính trực tiếp khi bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường ở khâu kinh doanh thương mại thì tính thuế giá trị gia tăng phải nộp theo doanh thu bằng 1% (tỷ lệ %) nhân với doanh thu."

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 37 và khoản 3 Điều 39.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp hoàn thuế quy định tại Điều 15 Luật Thuế giá trị gia tăng mà chưa nộp hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng hoặc đã nộp hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng và đã được cơ quan thuế tiếp nhận trước ngày 01 tháng 01 năm 2026 nhưng cơ quan thuế chưa ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật số 149/2025/QH15 và khoản 2 Điều 1 Nghị định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 181/2025/NĐ-CP NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau: “1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá	Tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT quy định: “1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.” Tại khoản 28 Điều 5 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định: “28. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ, thủ tục xác định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều này.” Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định: “1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Trong đó, các sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường là các sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô,

Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
trị gia tăng đầu vào. Trong đó: a) Các sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường là các sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay xát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng, ướp muối, đóng hộp kín khí, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác. Trường hợp không xác định được thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm căn cứ vào quy trình sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt do người nộp thuế cung cấp để xác định là sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu theo quy định của pháp luật. b) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác	<i>bóc vỏ, xay xát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng, ướp muối, đóng hộp kín khí, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.</i> <i>Trường hợp không xác định được thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm căn cứ vào quy trình sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt do người nộp thuế cung cấp để xác định là sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu theo quy định của pháp luật."</i> Tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT (đã được sửa đổi, bổ sung bởi các Thông tư¹) hướng dẫn về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT như sau: <i>"5. Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Trên hóa đơn GTGT, ghi dòng giá bán là giá không có thuế GTGT, dòng thuế suất và thuế GTGT không ghi, gạch bỏ.</i> <i>Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng khác như hộ, cá nhân kinh doanh</i>

¹ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 đã được sửa đổi, bổ sung bởi các Thông tư: Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/1/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015, Thông tư số 193/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015, Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016, Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016, Thông tư số 93/2017/TT-BTC ngày 19/9/2017, Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018, Thông tư số 82/2018/TT-BTC ngày 30/8/2018, Thông tư số 43/2021/TT-BTC ngày 11/6/2021.

Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng. c) Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng như hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải tính thuế giá trị gia tăng theo mức thuế suất 5% quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định này. d) Hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tính trực tiếp khi bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường ở khâu kinh doanh thương mại thì tính thuế giá trị gia tăng phải nộp theo doanh thu bằng 1% (tỷ lệ %) nhân với doanh thu."	và các tổ chức, cá nhân khác thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo mức thuế suất 5% hướng dẫn tại khoản 5 Điều 10 Thông tư này. <i>Hộ, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT khi bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường ở khâu kinh doanh thương mại thì kê khai, tính nộp thuế GTGT theo tỷ lệ 1% trên doanh thu."</i> Quy định này đã được thực hiện ổn định, không phát sinh vướng mắc trong giai đoạn trước ngày 01/7/2025. Vì vậy, để đảm bảo ổn định, rõ ràng minh bạch chính sách, trên cơ sở kế thừa quy định chi tiết tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên, đồng thời cập nhật, đồng bộ để phù hợp với quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định về trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định.

Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 37 và khoản 3 Điều 39.	Tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT quy định: “3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 12, điểm c khoản 9 Điều 15.” Tại khoản 11 Điều 15 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định: “11. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.” Theo thẩm quyền được giao tại Luật Thuế GTGT tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP, Chính phủ đã quy định chi tiết về điều kiện hoàn thuế GTGT trong trường hợp người bán đã kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế. Tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT quy định: “3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 12 và điểm c khoản 9 Điều 15.” Tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định về chuyển tiếp: “3. Quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định này áp dụng cho kỳ tính thuế từ tháng 7 năm 2025 hoặc quý 3 năm 2025.” Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: “2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 37.” Theo đó, để tháo gỡ “điểm nghẽn”, giải quyết ngay vướng mắc, bất cập phát sinh trong hoàn thuế GTGT, đồng thời để đảm bảo thống nhất với quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, tính liên tục của chính sách và tạo điều kiện cho người nộp thuế, Bộ Tài chính trình Chính phủ bãi bỏ quy định tại khoản 3 Điều 37 và khoản 3 Điều 39 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP
Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp hoàn thuế quy định tại Điều 15 Luật Thuế giá trị gia tăng mà chưa nộp hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng hoặc đã nộp hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng và đã được cơ quan thuế tiếp nhận trước ngày 01 tháng 01 năm 2026 nhưng cơ quan thuế chưa ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc	Tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT quy định: “3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 12 và điểm c khoản 9 Điều 15.” Tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định về chuyển tiếp như sau: “3. Quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định này áp dụng cho kỳ tính thuế từ tháng 7 năm 2025 hoặc quý 3 năm 2025.”

Dự thảo Nghị định	Thuyết minh
Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật số 149/2025/QH15 và khoản 2 Điều 1 Nghị định này.	Để đảm bảo ổn định chính sách, tính liên tục của chính sách và tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung điều khoản chuyển tiếp. Nội dung quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị định.
Điều 3. Hiệu lực thi hành 1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. 2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.	Quy định để đảm bảo thời điểm có hiệu lực cùng với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT (ngày 01/01/2026).



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

BẢN RÀ SOÁT CÁC CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 181/2025/NĐ-CP NGÀY 01/7/2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) (sau đây gọi là dự thảo Nghị định). Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Nhằm bảo đảm tính tương thích của dự thảo Nghị định với các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan; phát hiện, xử lý những nội dung chồng chéo hoặc không phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật khác, các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Việc rà soát đảm bảo toàn diện, khách quan, chính xác, bám sát các định hướng, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, đảm bảo phù hợp và thống nhất với hệ thống pháp luật và tuân thủ các cam kết quốc tế của Việt Nam.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Thực hiện rà soát các Nghị quyết của Bộ Chính trị, các Thông báo kết luận của Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, ... có nêu chủ trương, đường lối, nhiệm vụ, biện pháp có liên quan đến việc điều chỉnh chính sách thuế GTGT đối với sản phẩm nông sản và điều kiện hoàn thuế GTGT; các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định

Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát các Nghị quyết, Thông báo của Bộ Chính trị, các Thông báo kết luận của Tổng Bí thư, ... có nêu chủ trương, đường

lỗi, nhiệm vụ, biện pháp có liên quan đến việc điều chỉnh chính sách thuế GTGT, bao gồm 07 văn bản sau:

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Thông báo số 98-TB/TW ngày 31/10/2025 của Bộ Chính trị về khắc phục hậu quả do bão số 12 và mưa, lũ sau bão gây ra.

- Thông báo số 99-TB/TW ngày 21/11/2025 của Bộ Chính trị về khắc phục hậu quả do mưa, lũ ở khu vực Trung Bộ gây ra.

- Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 – 2030.

- Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

- Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Qua rà soát, dự thảo Nghị định đã bám sát các chủ trương, định hướng, chỉ đạo tại các văn bản nêu trên. Cụ thể, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT và điều kiện hoàn thuế GTGT, cụ thể như sau:

Chủ trương, đường lối của Đảng	Quy định của dự thảo Nghị định	Đánh giá	Đề xuất xử lý
Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đề ra mục tiêu năm 2025 là “ <i>Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật</i> ”.	- Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT. - Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện hoàn thuế.	Đã thể chế đầy đủ. (Việc điều chỉnh quy định về đối tượng không chịu thuế cũng như điều kiện hoàn thuế đã thể chế hóa đầy đủ các chỉ đạo của Đảng, bám sát thực tiễn của đất nước, góp phần khơi thông nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội)	Đề xuất sửa đổi như tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định.
Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đặt ra nhiệm vụ, giải pháp: “ <i>Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sử dụng các công cụ thị</i>	- Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT. - Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định	Đã thể chế đầy đủ. (Việc điều chỉnh quy định về đối tượng không chịu thuế cũng như điều kiện hoàn thuế đã thể chế hóa đầy đủ các chỉ đạo của	Đề xuất sửa đổi như tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị

Chủ trương, đường lối của Đảng	Quy định của dự thảo Nghị định	Đánh giá	Đề xuất xử lý
<i>trường để điều tiết nền kinh tế; giảm thiểu sự can thiệp và xoá bỏ các rào cản hành chính, cơ chế “xin – cho”, tư duy “không quản được thì cấm”.</i>	sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện hoàn thuế.	Đảng, bám sát thực tiễn của đất nước, góp phần khơi thông nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội)	định.
Thông báo số 98-TB/TW ngày 31/10/2025 thông báo Kết luận của Bộ Chính trị về khắc phục hậu quả do bão số 12 và mưa, lũ sau bão gây ra đã chỉ đạo: “4. Cơ quan chức năng tổ chức rà soát, đánh giá công tác dự báo tình hình và phòng, chống thiên tai trong thời gian gần đây, đề ra phương án căn cơ phòng, chống bão, lũ và các kịch bản ứng phó với thiên tai có thể xảy ra trong thời gian tới.”.	- Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT. - Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện hoàn thuế.	Đã thể chế đầy đủ. (Việc điều chỉnh quy định về đối tượng không chịu thuế cũng như điều kiện hoàn thuế đã thể chế hóa đầy đủ các chỉ đạo của Đảng, bám sát thực tiễn của đất nước, góp phần khơi thông nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội)	Đề xuất sửa đổi như tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định.
Thông báo số 99-TB/TW ngày 21/11/2025 thông báo Kết luận của Bộ Chính trị về khắc phục hậu quả do mưa, lũ ở khu vực Trung Bộ gây ra đã chỉ đạo: “5. Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan truyền thông tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ; thông tin kịp thời đến các cấp chính quyền và người dân để chủ động phòng, tránh ở mức độ cao nhất có thể. Cơ quan chức năng tiếp tục đánh giá tình hình, nguyên nhân mưa, lũ và nghiên cứu thực hiện các giải pháp căn cơ phòng, chống thiên tai, mưa lũ và các kịch bản ứng phó với thiên tai có thể xảy ra trong thời gian tới.”.	- Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT. - Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện hoàn thuế.	Đã thể chế đầy đủ. (Việc điều chỉnh quy định về đối tượng không chịu thuế cũng như điều kiện hoàn thuế đã thể chế hóa đầy đủ các chỉ đạo của Đảng, bám sát thực tiễn của đất nước, góp phần khơi thông nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội)	Đề xuất sửa đổi như tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định.
Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đã đặt ra nhiệm vụ, giải pháp là: “Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để tháo gỡ thể chế, khắc phục điểm nghẽn; đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo	- Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT. - Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện hoàn thuế.	Đã thể chế đầy đủ. (Việc điều chỉnh quy định về đối tượng không chịu thuế cũng như điều kiện hoàn thuế đã thể chế hóa đầy đủ các chỉ đạo của Đảng, bám sát thực tiễn của đất nước, góp phần khơi thông nguồn lực để thúc đẩy phát triển	Đề xuất sửa đổi như tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định.

Chủ trương, đường lối của Đảng	Quy định của dự thảo Nghị định	Đánh giá	Đề xuất xử lý
<i>thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.”.</i>		kinh tế - xã hội)	
Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đã đề ra mục tiêu tổng quát là “ <i>Củng cố, chuẩn bị tốt các yếu tố nền tảng nhằm thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030. Năm 2025, tập trung thúc đẩy tăng trưởng với mục tiêu đạt 8% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; phát triển hài hòa giữa kinh tế với xã hội và bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh; tạo tiền đề để tăng trưởng cao hơn trong các năm sau.”.</i>	- Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT. - Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện hoàn thuế.	Đã thể chế đầy đủ. (Việc điều chỉnh quy định về đối tượng không chịu thuế cũng như điều kiện hoàn thuế đã thể chế hóa đầy đủ các chỉ đạo của Đảng, bám sát thực tiễn của đất nước, góp phần khơi thông nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội)	Đề xuất sửa đổi như tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến dự thảo Nghị định là 04 văn bản, bao gồm: 02 Luật, 01 Nghị định, 01 Thông tư. Qua rà soát, dự thảo Nghị định được xây dựng phù hợp với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, cụ thể:

(1) Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT.

(2) Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT.

(3) Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế GTGT và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.

Kết quả rà soát cụ thể như sau:

Quy định của dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
- Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định: “1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4	- Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của	Thống nhất với Luật Thuế GTGT, Luật sửa	Đề xuất sửa đổi

như sau: “1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Trong đó: a) Các sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường là các sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay xát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng, ướp muối, đóng hộp kín khí, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác. Trường hợp không xác định được thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm căn cứ vào quy trình sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt do người nộp thuế cung cấp để xác định là sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu theo quy định của pháp luật. b) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ bán	Luật Thuế GTGT quy định: “1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5 như sau: a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau: “1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.”; Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định: “1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Trong đó, các sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường là các sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay xát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng, ướp muối, đóng hộp kín khí, bảo quản lạnh	đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT.	như tại khoản 1 dự thảo Nghị định.
---	--	---	---

sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng. c) Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng như hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải tính thuế giá trị gia tăng theo mức thuế suất 5% quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định này. d) Hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tính trực tiếp khi bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường ở khâu kinh doanh thương mại thì tính thuế giá trị gia tăng phải nộp theo doanh thu bằng 1% (tỷ lệ %) nhân với doanh thu. ””	(ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác. Trường hợp không xác định được thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm căn cứ vào quy trình sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt do người nộp thuế cung cấp để xác định là sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu theo quy định của pháp luật. ”		
Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định: “2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 37 và khoản 3 Điều 39.”	Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT quy định: “3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 12, điểm c khoản 9 Điều 15.” Khoản 3 Điều 37 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết điểm c khoản 9 Điều 15 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15: “3. Người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh để nghị hoàn thuế được xác định	Thống nhất với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT.	Đề xuất sửa đổi như tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định.

như sau:

a) Tại thời điểm cơ sở kinh doanh nộp hồ sơ hoàn thuế, người bán đã nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng theo quy định và không còn nợ tiền thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tương ứng với kỳ tính thuế thuộc kỳ hoàn thuế của cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế.

b) Cơ quan quản lý thuế tại thời điểm cơ sở kinh doanh nộp hồ sơ hoàn thuế trên cơ sở kết quả xử lý của hệ thống công nghệ thông tin tự động để xác định người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định.

c) Trường hợp xác định người bán chưa nộp đầy đủ hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tương ứng với kỳ tính thuế thuộc kỳ hoàn thuế của cơ sở kinh doanh (bao gồm cả trường hợp chưa đến thời hạn nộp hồ sơ khai thuế) hoặc còn nợ tiền thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tương ứng với kỳ tính thuế thuộc kỳ hoàn thuế thì cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế đối với các hóa đơn tương ứng với kỳ tính thuế người bán chưa nộp đầy đủ hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng hoặc còn nợ tiền thuế giá trị gia tăng.”

Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT quy định:

“3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 12, điểm c khoản 9 Điều 15.”

Khoản 3 Điều 39 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định: *“3. Quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định này áp dụng cho kỳ tính thuế từ tháng 7 năm 2025 hoặc quý 3 năm 2025.*

Điều 2 dự thảo Nghị định: “Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp hoàn thuế quy định tại Điều 15 Luật Thuế giá trị gia tăng mà chưa nộp hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng hoặc đã nộp hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng và đã được cơ quan thuế tiếp nhận trước ngày 01 tháng 01 năm 2026 nhưng cơ quan thuế chưa ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật số 149/2025/QH15 và khoản 2 Điều 1 Nghị định này.”	Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT quy định: “3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 12, điểm c khoản 9 Điều 15.” Khoản 3 Điều 39 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định: “3. Quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định này áp dụng cho kỳ tính thuế từ tháng 7 năm 2025 hoặc quý 3 năm 2025.	Thống nhất với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT.	Đề xuất sửa đổi như tại Điều 2 dự thảo Nghị định.
---	---	--	---

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định

Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, các nội dung được đề xuất tại dự thảo Nghị định đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

Trên đây là Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về
Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng**

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Ngày 11/12/2025, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT). Để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, thực hiện các quy định giao Chính phủ quy định chi tiết tại khoản 28 Điều 5 và khoản 11 Điều 15 của Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15, ngày 12/12/2025, Bộ Tài chính đã có công văn số 19456/BTC-CST gửi xin ý kiến về hồ sơ Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Các cơ quan, tổ chức được gửi lấy ý kiến theo công văn số 19456/BTC-CST ngày 12/12/2025 bao gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, và đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân.

Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được 11 văn bản tham gia ý kiến (04 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; 06 địa phương, 01 Hiệp hội), trong đó: 08 đơn vị nhất trí hoàn toàn.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Toàn bộ dự thảo Nghị định	Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thuế tỉnh Phú Thọ, Quảng Trị, Hưng Yên, Lai Châu, Cần Thơ, Gia Lai	Nhất trí	
Chính sách thuế GTGT đối với nông sản (khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định)	Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam	<i>Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 4 như sau:</i> a) Tại điểm b và điểm d: kiến nghị bỏ cụm từ “<u>ở khâu kinh doanh thương mại</u>”. Lý do: cụm từ này đang bị hiểu và áp dụng không thống nhất. Trong thực tế đã có trường hợp doanh nghiệp sản xuất bán sản phẩm sơ chế thông thường nhưng bị cho rằng không thuộc “<u>khâu kinh doanh thương mại</u>”, dẫn đến cách hiểu máy móc và phát sinh rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp.	a) Tại khoản 1 Điều 5 Luật Thuế GTGT số 48/2004/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật số 149/2015/QH12) quy định như sau: <i>“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.</i> <i>Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.”</i> Căn cứ quy định nêu trên, đối với các sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường thì: - Do tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu thì thuộc đối tượng không chịu thuế. - Do các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua về sau bán lại cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác (ở khâu kinh doanh thương mại) thì thuộc trường hợp không phải kê

		b) Tại điểm b: kiến nghị bổ sung đối tượng “<u>hộ kinh doanh</u> (trường hợp áp dụng phương pháp kê khai, khấu trừ)” vào phạm vi áp dụng quy định không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT khi bán sản phẩm nông sản chưa chế biến hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác Lý do: khi hộ kinh doanh đã áp dụng phương pháp kê khai, khấu trừ thì bản chất hoạt động mua bán là hoạt động thương mại tương tự doanh nghiệp; thực tế thời gian qua đã phát sinh trường hợp cơ quan kiểm tra, hoàn thuế “bắt bẻ” doanh nghiệp khi bán hàng cho hộ kinh doanh. Từ năm 2026, nhiều hộ kinh doanh chuyển sang kê khai, khấu trừ nhưng không bắt buộc thành lập doanh nghiệp, nếu vẫn coi đây là đối tượng phải tính thuế 5% thì thủ tục trở nên rườm rà và chưa khắc phục triệt để vướng mắc.	khai, tính nộp thuế. Như vậy, Luật Thuế GTGT đã có quy định phân biệt rõ giữa khâu sản xuất và khâu kinh doanh thương mại. Quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định là nội dung đã thực hiện ổn định từ năm 2014 đến trước ngày 01/7/2025. Theo đó, đề nghị giữ quy định như tại dự thảo. b) Tại khoản 2 Điều 11 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 đã có quy định cụ thể về đối tượng áp dụng phương pháp khấu trừ thuế trong đó không bao gồm hộ kinh doanh. Theo đó, kiến nghị của Hiệp hội là chưa phù hợp với quy định của Luật Thuế GTGT.
Ý kiến khác	Bộ Ngoại giao	Đề nghị Quý Bộ bổ sung vào dự thảo Tờ trình nội dung đánh giá tính tương thích của dự thảo Nghị định với các cam kết quốc tế của Việt Nam trong WTO, các FTAs và các Hiệp định thuế song phương...	Bộ Tài chính đã rà soát và có đánh giá tính tương thích của dự thảo Nghị định với các điều ước quốc tế tại điểm 3 mục II Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính đã bổ sung nội dung này vào dự thảo Tờ trình.

	Bộ Nội vụ	Đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện nội dung sửa đổi, bổ sung bảo đảm thực hiện đúng nhiệm vụ được giao trong Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15, đúng thẩm quyền, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; phù hợp Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính đã rà soát toàn bộ hồ sơ dự án Luật, đảm bảo tuân thủ yêu cầu đúng và đầy đủ: (1) Nhiệm vụ được giao tại khoản 28 Điều 5 và khoản 11 Điều 15 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15; (2) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (3) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (tại Mục 3 yêu cầu: “<i>ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật</i>”); và (4) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.
--	-----------	--	--